

Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển  
Giáo viên soạn: Phan Thị Hương  
Lớp dạy : 12/3, 12/5  
Thời gian thực hiện: Tuần học 19  
Tiết PPCT: 37,38

PHẦN NĂM. TIỀN HÓA  
CHƯƠNG 5. BẢNG CHỨNG VÀ CÁC HỌC THUYẾT TIỀN HÓA  
BÀI 19. CÁC BẢNG CHỨNG TIỀN HÓA  
(Số tiết: 02)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Trình bày được các bằng chứng tiến hoá: bằng chứng hoa thạch, giải phẫu so sánh, tế bào học và sinh học phân tử.

2. Năng lực:

| NĂNG LỰC                                  | MỤC TIÊU                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>NĂNG LỰC CHUNG</b>                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| <b>Giao tiếp và hợp tác</b>               | - Phân công và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân, nhóm<br>- Chủ động hoàn thành công việc được giao, tiếp thu kiến thức từ các thành viên trong nhóm                                                                                                                                                                       |
| <b>Tự chủ và tự học</b>                   | - Tích cực chủ động tìm kiếm tài liệu về các bằng chứng tiến hóa<br>- Ghi chép đầy đủ và ngắn gọn thông tin dưới dạng sơ đồ tư duy thuận lợi cho việc ghi nhớ, sử dụng khi cần thiết                                                                                                                                    |
| <b>Giải quyết vấn đề và sáng tạo</b>      | - Giải thích vì sao những cơ quan thoái hóa không còn giữ chức năng gì lại vẫn được di truyền từ đời này sang đời khác mà không bị chọn lọc tự nhiên loại bỏ.                                                                                                                                                           |
| <b>NĂNG LỰC SINH HỌC</b>                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| <b>Nhận thức sinh học</b>                 | - Trình bày được các bằng chứng tiến hoá: bằng chứng hoa thạch, giải phẫu so sánh, tế bào học và sinh học phân tử.                                                                                                                                                                                                      |
| <b>Tìm hiểu thế giới sống</b>             | - Tìm một số bằng chứng sinh học phân tử để chứng minh mọi sinh vật trên Trái đất đều có chung một nguồn gốc.                                                                                                                                                                                                           |
| <b>Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học</b> | - Vận dụng những hiểu biết về bằng chứng tiến hóa giải thích tại sao để xác định mối quan hệ họ hàng giữa các loài người ta lại hay sử dụng các cơ quan thoái hóa<br>- Vận dụng kiến thức đã học để đưa ra các bằng chứng chứng minh rằng loài người có quan hệ họ hàng với thú, đặc biệt quan hệ gần gũi với tinh tinh |

3. Phẩm chất

|                    |                                                                                                                                                                                                                                     |
|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Chăm chỉ</b>    | - Tích cực nghiên cứu tài liệu, thường xuyên theo dõi và hoàn thành tốt việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công<br>- Đánh giá ưu, nhược điểm của bản thân và kiến thức đã tiếp thu được khi học nội dung các bằng chứng tiến hóa |
| <b>Trách nhiệm</b> | Có trách nhiệm khi thực hiện các nhiệm vụ khi được phân công                                                                                                                                                                        |

|                   |                                                           |
|-------------------|-----------------------------------------------------------|
| <b>Trung thực</b> | Có ý thức báo cáo chính xác, khách quan về kết quả đã làm |
|-------------------|-----------------------------------------------------------|

## II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

### 1. Giáo viên:

- SGK, SGV, giáo án
- Hình 19.1. Hóa thạch cây (a) và hóa thạch chim đầu tiên (Archaeopteryx)
- Một số hình ảnh hóa thạch
- Hình 19.2. Sự tương đồng về trình tự sắp xếp các loại xương ở chi trước của người, mèo, cá voi, ngựa, dơi và chim chứng tỏ các loài này đều được tiến hóa từ tổ tiên chung
- Bảng 19.1. Bảng chứng phân tử về mối quan hệ họ hàng giữa các loài: Sự khác biệt về số lượng amino acid trong cytochrome C ở một số loài sinh vật so với người

### 2. Học sinh:

- Đọc trước bài mới.
- Trả lời các câu hỏi SGK

## III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

### A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ/ NHIỆM VỤ HỌC TẬP)

#### 1. Mục tiêu:

- Tạo ra mâu thuẫn nhận thức cho HS, khơi dậy mong muốn tìm hiểu kiến thức.
- HS xác định được nội dung bài học là di truyền học quần thể

#### 2. Nội dung:

- HS quan sát hình + vận dụng kiến thức thực tế + hoạt động cá nhân trả lời câu hỏi sau:



(?) Làm thế nào các nhà khoa học biết được sự xuất hiện và phân bố của một loài nào đó trong quá khứ cách đây hàng triệu năm?

#### 3. Sản phẩm học tập: Đáp án câu hỏi

#### 4. Tổ chức hoạt động:

##### Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV yêu cầu HS quan sát hình + vận dụng kiến thức thực tế + hoạt động cá nhân trả lời câu hỏi sau:



(?) Làm thế nào các nhà khoa học biết được sự xuất hiện và phân bố của một loài nào đó trong quá khứ cách đây hàng triệu năm?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

Nhóm HS chú ý lắng nghe.

Nhóm HS trả lời cho câu hỏi dựa trên kết quả thảo luận nhóm

**Bước 3: Báo cáo – Thảo luận:**

HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi.

Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận

HS còn lại chú ý lắng nghe, nhận xét, bổ sung

**Bước 4: Đánh giá kết quả:** GV nhận xét, đánh giá câu trả lời và dẫn dắt vào nội dung bài mới:

**Bài 19: CÁC BẰNG CHỨNG TIẾN HÓA**

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (KHÁM PHÁ)**

**1. Mục tiêu:**

- Trình bày được các bằng chứng tiến hoá: bằng chứng hoa thạch, giải phẫu so sánh, tế bào học và sinh học phân tử.

**2. Nội dung:**

HS đọc SGK + hoạt động nhóm hoàn thành nội dung sau:

**- Trạm 1. Tìm hiểu bằng chứng hóa thạch**

HS đọc SGK + quan sát hình + hoạt động nhóm trả lời câu hỏi sau:

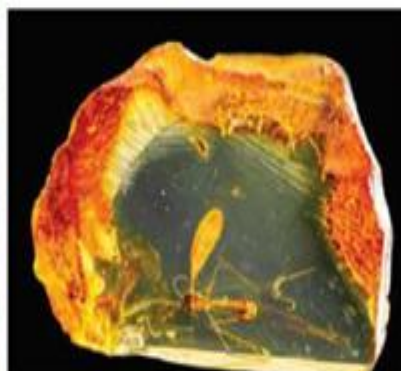


(a)



(b)

**Hình 19.1.** Hoá thạch cây (a) và hoá thạch chim đầu tiên (*Archaeopteryx*) (b)



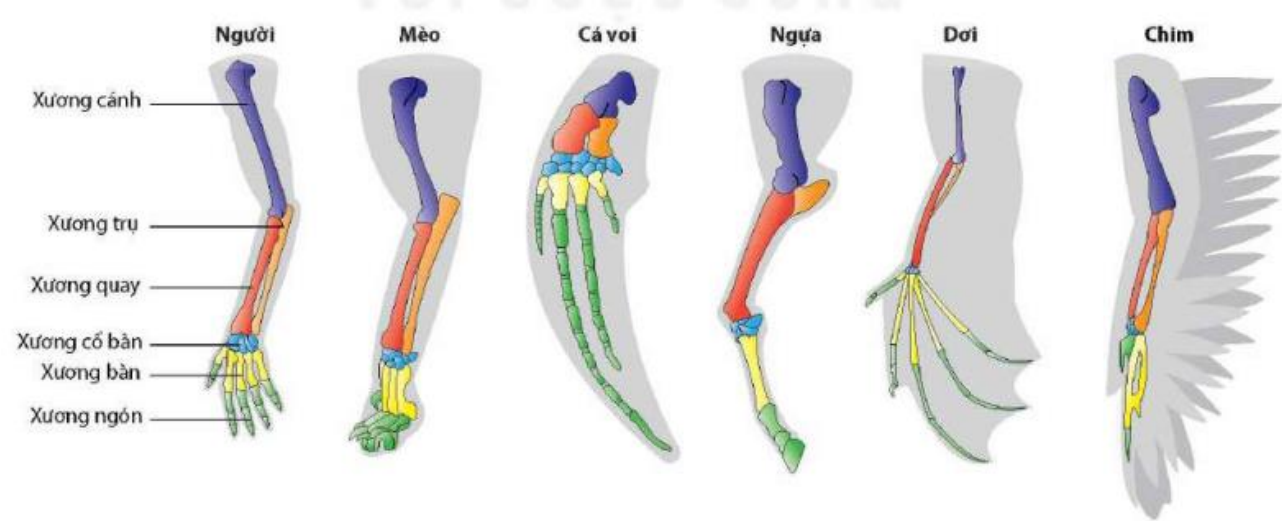
(1) Nêu khái niệm hóa thạch? Cho ví dụ về một vài loại hóa thạch?

(2) Hóa thạch được hình thành như thế nào? Người ta xác định tuổi của hóa thạch bằng cách nào?

(3) Hóa thạch có ý nghĩa gì đối với việc nghiên cứu lịch sử tiến hóa của sinh giới?

- **Trạm 2. Tìm hiểu bằng chứng giải phẫu so sánh**

Nghiên cứu SGK + quan sát hình hoàn thành nội dung PHT sau:

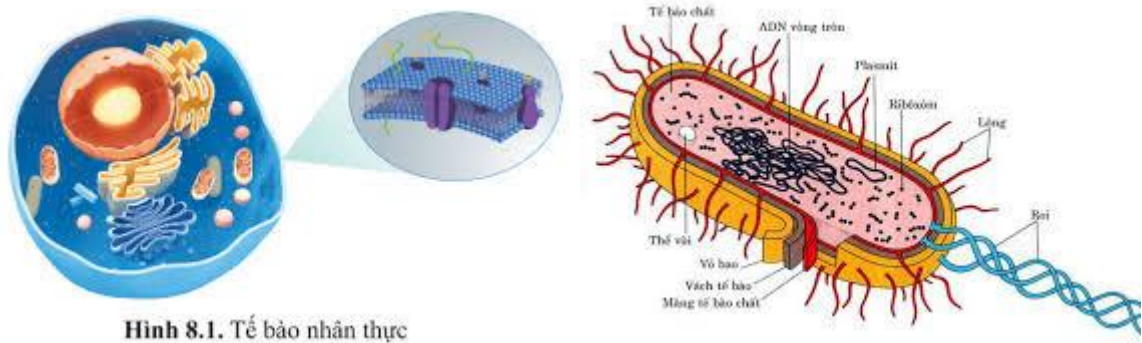


**Hình 19.2.** (\*) Sự tương đồng về trình tự sắp xếp các loại xương ở chi trước của người, mèo, cá voi, ngựa, dơi và chim chứng tỏ các loài này đều được tiến hoá từ tổ tiên chung

| PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1                    |                    |                  |                   |
|---------------------------------------|--------------------|------------------|-------------------|
| Tìm hiểu bằng chứng giải phẫu so sánh |                    |                  |                   |
| Cơ quan                               | Cơ quan tương đồng | Cơ quan tương tự | Cơ quan thoái hóa |
| Nguồn gốc                             |                    |                  |                   |
| Chức năng                             |                    |                  |                   |
| Ví dụ                                 |                    |                  |                   |
| Vai trò                               |                    |                  |                   |
| Hiện tượng lại tổ là gì? Cho ví dụ?   |                    |                  |                   |
| .....                                 |                    |                  |                   |
| .....                                 |                    |                  |                   |
| .....                                 |                    |                  |                   |

- **Trạm 3. Tìm hiểu bằng chứng tế bào học**

Nghiên cứu SGK + quan sát hình trả lời các câu hỏi sau:



**Hình 8.1.** Tế bào nhân thực

(1) Những bằng chứng tế bào học nào cho thấy các loài có chung tổ tiên?

- **Trạm 4. Tìm hiểu bằng chứng phân tử**

Nghiên cứu SGK + quan sát hình 15.bảng 19.1 trả lời câu hỏi sau:

**Bảng 19.1<sup>(\*)</sup>.** Bảng chứng phân tử về mối quan hệ họ hàng giữa các loài: Sự khác biệt về số lượng amino acid trong cytochrome C ở một số loài sinh vật so với người

| Loài sinh vật | Số lượng amino acid khác so với ở người |
|---------------|-----------------------------------------|
| Tinh tinh     | 0                                       |
| Khỉ Rhesus    | 1                                       |
| Thỏ           | 9                                       |
| Bò            | 10                                      |
| Bồ câu        | 12                                      |
| Ếnh ương      | 18                                      |
| Ruồi giấm     | 25                                      |
| Nấm men       | 40                                      |

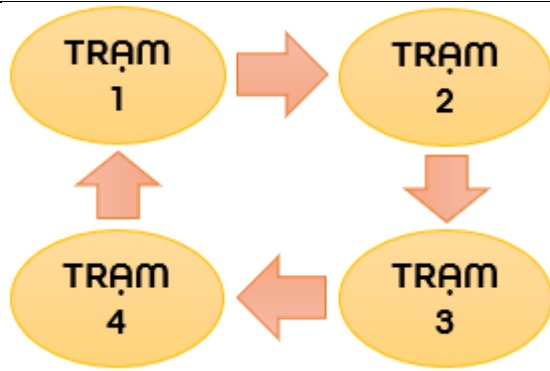
(?) *Nêu một số bằng chứng phân tử cho thấy mọi sinh vật đều có chung nguồn gốc?*

**c. Sản phẩm:** Kết quả hoạt động của HS và đáp án PHT

| <b>PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1</b><br><b>Tìm hiểu bằng chứng giải phẫu so sánh</b>                          |                                       |                                                                                    |                                                |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|
| <b>Cơ quan</b>                                                                                     | <b><i>Cơ quan tương đồng</i></b>      | <b><i>Cơ quan tương tự</i></b>                                                     | <b><i>Cơ quan thoái hóa</i></b>                |
| <b>Nguồn gốc</b>                                                                                   | Cùng nguồn gốc                        | Khác nguồn gốc                                                                     | Cùng nguồn gốc                                 |
| <b>Chức năng</b>                                                                                   | Thực hiện những chức năng khác nhau   | Thực hiện những chức năng giống nhau                                               | Không còn chức năng hay chức năng bị tiêu giảm |
| <b>Ví dụ</b>                                                                                       | Tay người và cánh dơi                 | Cánh chim và cánh côn trùng                                                        | Ruột thừa                                      |
| <b>Vai trò</b>                                                                                     | Xác định chiều hướng tiến hóa phân li | Giải thích sự hình thành đặc điểm thích nghi, phản ánh chiều hướng tiến hóa hội tụ | Xác định chiều hướng tiến hóa phân li          |
| Hiện tượng lại tổ là hiện tượng cơ quan thoái hóa phát triển mạnh và biểu hiện ở một cá thể nào đó |                                       |                                                                                    |                                                |

**d. Tổ chức hoạt động:**

| <b>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH</b>                                                                                                         | <b>DỰ KIẾN SẢN PHẨM</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ</b><br>GV tổ chức dạy học theo trạm. GV chia HS thành 4 nhóm lớn. Ở mỗi trạm hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ | Bảng chứng tiến hoá là những chứng cứ thu được qua các công trình nghiên cứu về sự phát sinh và phát triển của các loài sinh vật trên Trái Đất.<br><b>I. BẢNG CHỨNG HOÁ THẠCH</b><br>- Hoá thạch là tàn tích như xương, xác sinh vật trong hổ phách, trong băng tuyết hay dấu vết của sinh vật trong các lớp đá.<br>- Hoá thạch cũng có thể là các sinh vật đã hoá đá do xác sinh vật bị các lớp trầm |



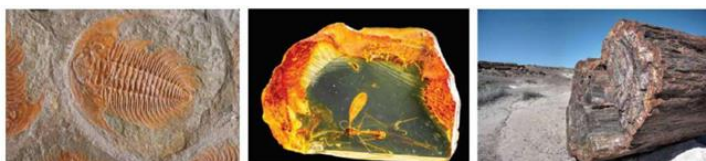
HS đọc SGK + quan sát hình + hoạt động nhóm hoàn thành hoàn thành nội dung ở các trạm như sau:

**- Trạm 1. Tìm hiểu bằng chứng hóa thạch**

HS đọc SGK + quan sát hình + hoạt động nhóm trả lời câu hỏi sau:



Hình 19.1. Hoá thạch cây (a) và hoá thạch chim đầu tiên (*Archaeopteryx*) (b)



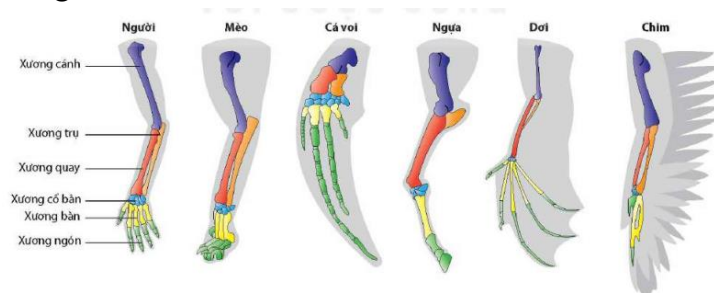
(1) Nêu khái niệm hóa thạch? Cho ví dụ về một vài loại hóa thạch?

(2) Hóa thạch được hình thành như thế nào? Người ta xác định tuổi của hóa thạch bằng cách nào?

(3) Hóa thạch có ý nghĩa gì đối với việc nghiên cứu lịch sử tiến hóa của sinh giới?

**- Trạm 2. Tìm hiểu bằng chứng giải phẫu so sánh**

Nghiên cứu SGK + quan sát hình hoàn thành nội dung PHT sau:



Hình 19.2.<sup>(\*)</sup> Sự tương đồng về trình tự sắp xếp các loại xương ở chi trước của người, mèo, cá voi, ngựa, dơi và chim chứng tỏ các loài này đều được tiến hoá từ tổ tiên chung

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**  
**Tìm hiểu bằng chứng giải phẫu so sánh**

tích bao bọc, chất hữu cơ phân huỷ được thay thế bởi calcium cùng các khoáng chất khác nhưng vẫn giữ được hình dạng, đặc điểm cấu trúc hình thái của sinh vật.

- Hoá thạch là bằng chứng trực tiếp cho thấy các loài sinh vật đã từng tồn tại, tiến hoá như thế nào theo thời gian cũng như vị trí phân bố của chúng trên Trái Đất.

- Tuổi của hoá thạch có thể được xác định thông qua lượng đồng vị phóng xạ có trong hoá thạch hoặc trong đá bao quanh hoá thạch.

- Một số hoá thạch cho thấy các dạng sống trung gian chuyển tiếp giữa các nhánh sinh vật đã từng tồn tại trong quá khứ.

**II. BẢNG CHỨNG GIẢI PHẪU SO SÁNH**

| PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1<br>Tìm hiểu bằng chứng giải phẫu so sánh                                        |                                       |                                                                                    |                                                |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|
| Cơ quan                                                                                            | Cơ quan tương đồng                    | Cơ quan tương tự                                                                   | Cơ quan thoái hóa                              |
| Nguồn gốc                                                                                          | Cùng nguồn gốc                        | Khác nguồn gốc                                                                     | Cùng nguồn gốc                                 |
| Chức năng                                                                                          | Thực hiện những chức năng khác nhau   | Thực hiện những chức năng giống nhau                                               | Không còn chức năng hay chức năng bị tiêu giảm |
| Ví dụ                                                                                              | Tay người và cánh dơi                 | Cánh chim và cánh côn trùng                                                        | Ruột thừa                                      |
| Vai trò                                                                                            | Xác định chiều hướng tiến hóa phân li | Giải thích sự hình thành đặc điểm thích nghi, phản ánh chiều hướng tiến hóa hội tụ | Xác định chiều hướng tiến hóa phân li          |
| Hiện tượng lại tổ là hiện tượng cơ quan thoái hóa phát triển mạnh và biểu hiện ở một cá thể nào đó |                                       |                                                                                    |                                                |

**III. BẢNG CHỨNG TẾ BÀO HỌC VÀ SINH HỌC PHÂN TỬ**

**1. Bằng chứng tế bào học**

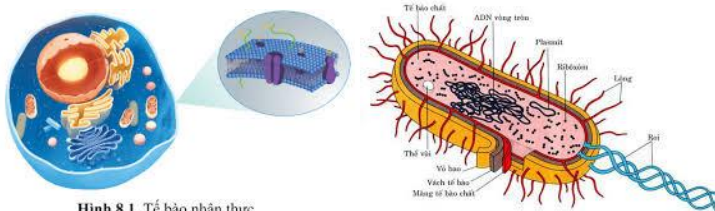
- Có rất nhiều bằng chứng ở cấp độ tế bào cho thấy mọi sinh vật trên Trái Đất đều có chung tổ tiên.

- Ví dụ: Tất cả các sinh vật đều được cấu tạo từ một hoặc nhiều tế bào và các tế bào đều có những đặc điểm cấu trúc giống

| Cơ quan                             | Cơ quan tương đồng | Cơ quan tương tự | Cơ quan thoái hóa |
|-------------------------------------|--------------------|------------------|-------------------|
| Nguồn gốc                           |                    |                  |                   |
| Chức năng                           |                    |                  |                   |
| Ví dụ                               |                    |                  |                   |
| Vai trò                             |                    |                  |                   |
| Hiện tượng lại tổ là gì? Cho ví dụ? |                    |                  |                   |

### - Trạm 3. Tìm hiểu bằng chứng tế bào học

Nghiên cứu SGK + quan sát hình trả lời các câu hỏi sau:



Hình 8.1. Tế bào nhân thực

(?) Những bằng chứng tế bào học nào cho thấy các loài có chung tổ tiên?

### - Trạm 4. Tìm hiểu bằng chứng phân tử

Nghiên cứu SGK + quan sát hình 15.bảng 19.1 trả lời câu hỏi sau:

**Bảng 19.1<sup>(\*)</sup>**, Bằng chứng phân tử về mối quan hệ họ hàng giữa các loài: Sự khác biệt về số lượng amino acid trong cytochrome C ở một số loài sinh vật so với người

| Loài sinh vật | Số lượng amino acid khác so với ở người |
|---------------|-----------------------------------------|
| Tinh tinh     | 0                                       |
| Khỉ Rhesus    | 1                                       |
| Thỏ           | 9                                       |
| Bò            | 10                                      |
| Bò câu        | 12                                      |
| Ếch ương      | 18                                      |
| Ruồi giấm     | 25                                      |
| Nấm men       | 40                                      |

(?) Nêu một số bằng chứng phân tử cho thấy mọi sinh vật đều có chung nguồn gốc?

nhau như màng tế bào, vùng nhân/nhân, tế bào chất. Các hoạt động chuyển hoá vật chất và năng lượng ở các tế bào cơ bản là giống nhau.

### 2. Bằng chứng phân tử

- Các tế bào của mọi sinh vật đều có các thành phần phân tử hoá học cơ bản như nhau.

- Vật chất di truyền của các tế bào đều là DNA, mã di truyền về cơ bản được dùng chung cho các loài, protein ở hầu hết các loài đều được cấu tạo từ 20 loại amino acid.

- Các loài có họ hàng càng gần gũi thì trình tự nucleotide của các gene và trình tự amino acid trong phân tử protein của chúng càng giống nhau.

- Bằng chứng phân tử không chỉ giúp làm sáng tỏ mối quan hệ tiến hoá giữa các loài sinh vật mà còn có thể giúp truy tìm nguồn gốc xuất xứ của các chủng trong cùng một loài.

Ví dụ: So sánh trình tự nucleotide của DNA ti thể ở các chủng tộc khác nhau của loài người đã cho thấy, loài người được sinh ra từ châu Phi rồi di cư đến các châu lục khác.

## C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức, rèn luyện, phát triển kỹ năng bài học

**b. Nội dung:**

- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi luyện tập trong SGK
- GV đưa ra hệ thống câu hỏi trắc nghiệm để HS trả lời
- HS trả lời câu hỏi để khắc sâu kiến thức bài học

**c. Sản phẩm:** Kết quả trả lời câu hỏi của HS

**d. Tổ chức hoạt động:**

**Hoạt động 1. Câu hỏi luyện tập**

### Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 2 trả lời các câu hỏi sau:

(?) *Giải thích những ưu điểm của bằng chứng hoá thạch?*

HS nhận nhiệm vụ

### Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Các nhóm thảo luận, sử dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi
- GV theo dõi và hỗ trợ (nếu cần)

### Bước 3. Báo cáo, thảo luận

- GV yêu cầu các nhóm lần lượt báo cáo kết quả thảo luận của nhóm
- Các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung, tranh luận, nhận xét hoạt động

### Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV nhận xét, đánh giá và kết luận, chuyển sang hoạt động tiếp theo.

## ĐÁP ÁN CÂU HỎI

Dấu chân khủng long



Hóa thạch dương xỉ kỉ Đêvôn



Hóa thạch Bộ ba thùy



Hóa thạch dơi



Các ưu điểm của bằng chứng hóa thạch bao gồm:

**\*\*Ghi chép lịch sử địa chất\*\*:** Thạch hóa chứa thông tin về lịch sử địa chất, bao gồm cả các biến đổi môi trường và sự thay đổi của các loài trong quá khứ.

**\*\*Phân tích tiến hóa\*\*:** Thạch hóa cung cấp dữ liệu về sự tiến hóa của các loài qua thời gian. Các hóa thạch cũng cho phép các nhà nghiên cứu nắm bắt được cấu trúc họ và mối quan hệ giữa các loài khác nhau.

**\*\*Dự đoán về tương lai\*\*:** Dựa trên thông tin từ các hóa thạch, nhà khoa học có thể dự đoán về sự phát triển tiếp theo của loài và môi trường.

**\*\*Chứng minh thuyết tiến hóa\*\*:** Bằng chứng hóa thạch là một trong những bằng chứng mạnh mẽ nhất cho thuyết tiến hóa, bởi vì chúng cung cấp minh chứng rõ ràng về sự thay đổi của các loài qua hàng triệu năm.

***\*\*Quy trình địa chất và tài nguyên tự nhiên\*\*:*** Thạch hóa cũng giúp hiểu rõ hơn về quy trình địa chất và tạo ra thông tin quý giá về các tài nguyên tự nhiên như dầu mỏ, than đá và khoáng sản khác.

Tóm lại, bằng chứng hóa thạch không chỉ giúp chúng ta hiểu rõ lịch sử tiến hóa và địa chất, mà còn có thể ứng dụng trong dự đoán và quản lý tài nguyên tự nhiên.

## **Hoạt động 2. Bài tập trắc nghiệm**

### **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**

GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân hoàn thành bài tập trắc nghiệm theo kỹ thuật tia chớp

## **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn như:

- Vận dụng những hiểu biết về bằng chứng tiến hóa giải thích tại sao để xác định mối quan hệ họ hàng giữa các loài người ta lại hay sử dụng các cơ quan thoái hóa
- Vận dụng kiến thức đã học để đưa ra các bằng chứng chứng minh rằng loài người có quan hệ họ hàng với thú, đặc biệt quan hệ gần gũi với tinh tinh

**b. Nội dung:** HS hoạt động cá nhân về nhà hoàn thành các câu hỏi GV đưa ra

**c. Sản phẩm:** Kết quả bài báo cáo của HS

**d. Tổ chức hoạt động:**

### **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**

GV giao bài tập về nhà cho HS

(1) *Hãy cho biết bằng chứng tiến hoá nào giúp xác định được mối quan hệ họ hàng cũng như nguồn gốc tiến hoá của mọi loài hiện đang sống trên Trái Đất? Giải thích?*

(2) *Hãy sưu tập một số bằng chứng hoá thạch tại địa phương (nếu có) hoặc trên mạng internet.*

### **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS ghi chép lại câu hỏi và trả lời câu hỏi ở nhà

### **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**

GV kiểm tra quá trình chuẩn bị nhiệm vụ cá nhân ở nhà trong tiết học sau

Gợi ý kết quả:

(1) *Bằng chứng tiến hoá giúp xác định được mối quan hệ họ hàng cũng như nguồn gốc tiến hoá của mọi loài hiện đang sống trên Trái Đất là bằng chứng sinh học phân tử và bằng chứng hóa thạch.*

***\*\*Bằng chứng sinh học phân tử:\*\**** *Bằng cách so sánh các chuỗi DNA hoặc protein giữa các loài, các nhà khoa học có thể xác định mức độ tương đồng di truyền giữa chúng. Các loài có nhiều đặc điểm chung trong các chuỗi di truyền thường được cho là có mối quan hệ họ hàng gần nhau hơn.*

***\*\* Bằng chứng hóa thạch:\*\**** *Các hóa thạch cung cấp thông tin về các dạng sống cũ đã tuyệt chủng và thay đổi dần dần theo thời gian. Việc nghiên cứu hóa thạch cho phép nhà khoa học xác định các biến đổi trong hình dạng, cấu trúc và chức năng của các loài qua các giai đoạn tiến hoá. Tổng hợp thông tin từ các phương pháp nghiên cứu này đã giúp xây dựng một bức tranh rõ ràng về sự phát triển và tiến hoá của các loài sống trên Trái Đất từ nguồn gốc chung.*

### **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV nhận xét, đánh giá và tuyên dương HS làm tốt, kết thúc tiết học.

## **HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ôn lại kiến thức đã học
- Trả lời các câu hỏi SGK
- Làm bài tập SBT
- Đọc trước và trả lời các câu hỏi bài 20: QUAN NIỆM CỦA DARWIN VỀ CHỌN LỌC TỰ NHIÊN VÀ HÌNH THÀNH LOÀI